

TRƯỜNG MẦM NON CẦN THẠNH
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 12/2024
NHÓM CHÁO – CƠM NÁT (12 – 24 THÁNG)

I. MỤC TIÊU, HÌNH THỨC THỰC HIỆN

1. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT: (4h)

1.1. Trẻ thực hiện một số động tác đơn giản dưới sự tác động của cô để phát triển các nhóm cơ và hô hấp.

* Sinh hoạt

- Hô hấp: Gà gáy
- Tay: Ngồi đưa tay về phía trước.
- Lưng- bụng- lườn: Ngồi cúi người về phía trước.
- Chân: Ngồi nhấc cao từng chân.

1.2. Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể để thực hiện vận động.

* Giờ học

- Đá bóng lăn xa lên trước tối thiểu 1,5 m (2h)

* Sinh hoạt

- Đá bóng lăn xa lên trước tối thiểu 1,5 m

1.3. Trẻ tự đi tới chỗ giáo viên (khi được gọi) hoặc đi tới chỗ trẻ muốn.

* Giờ học

- Đi trong đường hẹp. (2h)

* Sinh hoạt

- Đi trong đường hẹp.

1.4. Trẻ phối hợp thực hiện cử động của bàn tay, ngón tay để nhặt đồ vật, cầm, gõ, bóp, đập đồ vật; lồng được 2- 3 hộp tròn, xếp chồng được 2- 3 khối vuông.

* Kỹ năng

- Xoay bàn tay và cử động các ngón tay.
- Xếp chồng 2-3 khối (Xếp ngôi nhà...)
- Lồng hộp tròn, vuông, xếp chồng tháp

- Gõ, đập, cầm, bóp đồ vật
- Nhặt đồ vật
- * Sinh hoạt
- Xếp chồng 2-3 khối (Xếp ngôi nhà...)
- Lồng hộp tròn, vuông, xếp chồng tháp

1.5. Trẻ thích nghi với chế độ ăn cháo.

- * Sinh hoạt
- Làm quen chế độ ăn cháo nấu với các thực phẩm khác nhau.

1.6. Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm nát

- * Sinh hoạt
- Làm quen chế độ ăn cơm nát nấu với các thực phẩm khác nhau.

1.7. Trẻ ngủ đủ 2 giấc.

- * Sinh hoạt
- Tiếp tục trẻ ngủ 2 giấc buổi trưa.

1.8. Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ như xúc cơm ăn, cầm cốc uống nước, uống sữa, rửa tay lau mặt với sự giúp đỡ của người lớn.

- * Sinh hoạt
- Tập tự xúc ăn bằng thìa, nước bằng cốc.
- Tập ngồi vào bàn ăn.
- Làm quen với rửa tay lau mặt

2. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC: (6H)

2.1. Trẻ biết chỉ /lấy /nói tên đồ dùng quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.

- * Giờ học
- Nhận biết đồ dùng: Chén, muống (2h); Đôi dép. (2h)

- * Sinh hoạt
- Nhận biết đồ dùng: Chén, muống; Đôi dép.

2.2. Trẻ chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.

- * Giờ học
- Nhận biết màu xanh. (2h)

- * Sinh hoạt
- Nhận biết màu xanh.

3. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ(6h)

3.1. Trẻ biết lắng nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, chuyện kể đơn giản theo tranh.

* Giờ học

- Nghe cô kể chuyện:

+ Cô và các bạn xem hoa. (2h)

* Sinh hoạt

- Nghe thơ “Gà gáy”, “Chú gà con”.

- Nghe đồng dao “Con rùa”

- Nghe hát: “Con cò cánh trắng”, “Đôi dép”.

- Nghe cô kể chuyện:

+ Cô và các bạn xem hoa.

3.2. Trẻ nghe hiểu được một số từ chỉ người, đồ chơi, đồ dùng gần gũi.

* Sinh hoạt

- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau

3.3. Trẻ nghe, hiểu và thực hiện được các yêu cầu đơn giản.

* Sinh hoạt

- Nghe hiểu và thực hiện được các yêu cầu đơn giản: khoanh tay, hoan hô. Chào, vẫy tay, tạm biệt, đi đến đây, đi rửa tay...

3.4. Trẻ biết đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ.

* Giờ học

- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ: “Gà gáy” (2h), “Chú gà con” (2h).

* Sinh hoạt

- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ: “Gà gáy”, “Chú gà con”.

3.5. Trẻ bắt chước được âm thanh, ngôn ngữ khác nhau: ta ta, meo meo, bìn bìn; mẹ, bà, ba, tô...

* Sinh hoạt

- Gọi tên các đồ vật, con vật, hành động gần gũi.

- Trả lời và đặt câu hỏi: con gì? cái gì? làm gì?

3.6. Trẻ biết mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.

* Kỹ năng

- Trẻ biết mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.

4. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ (12h)

4.1. Trẻ bộc lộ cảm xúc khi nghe các âm thanh khác nhau qua ca hát, vận động theo nhạc(dậm chân, lắc lư, vỗ tay....)

* Giờ học

- Nghe hát bài:

+ Con cò cánh trắng. (2h)

+ Đôi dép. (2h)

* Sinh hoạt

- Nghe hát nghe nhạc bài “Con cò cánh trắng”; “Đôi dép”.

- Nghe âm thanh của các nhạc cụ: gáo dừa, phách tre, trống

4.2. Trẻ tập vận động đơn giản theo nhạc.

* Giờ học

- Vận động đơn giản theo nhạc bài “Lời chào buổi sáng”. (2h)

* Sinh hoạt

- Vận động đơn giản theo nhạc bài “Lời chào buổi sáng”.

4.3. Trẻ biết bắt chước một vài hành vi xã hội.

* Sinh hoạt

- Chơi bế búp bê, ru búp bê ngủ cho búp bê ăn, lau mặt cho búp bê.

4.4. Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi.

* Sinh hoạt

- Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp, như: chào. Nói từ “ạ”, “dạ”.

4.5. Trẻ nhận ra bản thân trong gương, trong ảnh.

* Giờ học

- Nhận biết tên gọi, hình ảnh bản thân khi được hỏi. (chỉ vào hình ảnh của mình trong gương khi được hỏi). (2h)

Sinh hoạt

- Nhận biết tên gọi, hình ảnh bản thân khi được hỏi. (chỉ vào hình ảnh của mình trong gương khi được hỏi).

4.6. Trẻ vẽ được nét nguệch ngoạc.

* Giờ học

- Tập cầm bút vẽ nguệch ngoạc:

+ Vẽ cỏ. (2h)

+ Vẽ tia mặt trời (2h)

* Sinh hoạt

- Tập cầm bút vẽ ngược ngoặc:
- + Vẽ cỏ.
- + Vẽ tia mặt trời.